

BÀI 4

LÃO HẠC

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy được tình cảnh khốn cùng và nhân cách cao quý của nhân vật lão Hạc, qua đó hiểu thêm về số phận đáng thương và vẻ đẹp tâm hồn đáng trọng của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.

– Thấy được lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn Nam Cao (thể hiện chủ yếu qua nhân vật ông giáo) : thương cảm đến xót xa và thật sự trân trọng đối với người nông dân nghèo khổ.

– Bước đầu hiểu được đặc sắc nghệ thuật truyện ngắn Nam Cao : khắc hoạ nhân vật tài tình, cách dẫn chuyện tự nhiên, hấp dẫn, sự kết hợp giữa tự sự, triết lí với trữ tình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Truyện ngắn *Lão Hạc* được in đầy đủ văn bản tác phẩm trong SGK. Để phù hợp với thời lượng, để có điều kiện đi sâu phân tích một số giá trị cơ bản, phần *Đọc – hiểu văn bản* chỉ chọn khoảng một nửa (nửa sau) của truyện ngắn (phần không thuộc nội dung bài học được in bằng chữ nhỏ).

2. Để cảm nhận được những đặc sắc của truyện ngắn này (về cả nội dung lẫn nghệ thuật), việc đọc diễn cảm đóng vai trò quan trọng. Cần hướng dẫn HS chú ý đến giọng điệu biến hoá đa dạng của tác phẩm. Tâm trạng, tình cảm của các nhân vật trong truyện được biểu hiện qua ngôn ngữ đối thoại và độc thoại. Lời của lão Hạc khi chua chát, xót xa, lúc chậm rãi, nằn nì. Lời của vợ ông giáo khi nói về lão Hạc thì lạnh lùng, dứt khoát. Lời của Binh Tư lại đầy vẻ nghi ngờ, mỉa mai. Đặc biệt, lời của nhân vật ông giáo (người kể chuyện) khi thì từ tốn, ấm áp, lúc lại cất lên đầy xót xa, thương cảm với những độc thoại nội tâm : *Chao ôi !... Hỡi ôi lão Hạc !... Lão Hạc ơi !...* Nhịp điệu lời văn ở phần đối thoại giữa lão Hạc và ông giáo, phần dẫn chuyện trước nhìn chung vừa phải, chậm rãi, nhưng đến phần cuối lại gấp gáp, đồng thời được nhấn ở các chi tiết, từ ngữ miêu tả cái chết đau đớn của lão Hạc. Tóm lại, giọng điệu đọc sẽ là một thước đo chân thực mức độ thâm nhập tác phẩm.

3. Nói rõ thêm về năm sinh của Nam Cao : Lâu nay nhiều tài liệu (trong đó có tài liệu của Hội Nhà văn) vẫn ghi Nam Cao sinh năm 1917. Nhưng theo lời cụ Trần Hữu Huệ – thân sinh nhà văn – thì ông tuổi Mão (Ất Mão). Trong cuộc Hội thảo kỉ niệm Nam Cao do Viện Văn học tổ chức năm 1997, TS. Trần Mai Thiên, con trai cả nhà văn, đã phát biểu khẳng định năm sinh của cha mình là 1915. Bộ *Từ điển văn học*, NXB Khoa học xã hội, 1983, 1984 ; các SGK Văn học THPT và THCS trước đây đều ghi năm sinh của Nam Cao là 1915.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Giới thiệu chung về nhà văn và tác phẩm (vị trí của Nam Cao trong dòng văn học hiện thực ; các đề tài sáng tác chính của ông trước Cách mạng, thành

công của truyện ngắn *Lão Hạc* về đề tài người nông dân). Hướng dẫn HS đọc phần in chữ nhỏ ở đầu truyện và tóm tắt một số ý cần thiết để hiểu sâu sắc văn bản. Cần tóm tắt được mấy ý chính sau :

– Tình cảnh của lão Hạc : nhà nghèo, vợ đã chết, chỉ còn đứa con trai. Anh con trai lại phần chí vì không có tiền cưới vợ, bỏ đi làm phu đồn điền cao su biển biệt, một năm rồi chẳng có tin tức gì.

– Tình cảm của lão Hạc với con chó vàng (mà lão thường âu yếm gọi là "cậu Vàng") : con chó như người bạn để làm khuây, như kỉ vật của đứa con trai.

– Sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão Hạc lúc này : Sau trận ốm nặng kéo dài, lão yếu người đi ghê lắm, đồng tiền bấy lâu nay dành dụm cạn kiệt. Lão Hạc không có việc. Rồi bão lại phá sạch sành sanh hoa màu trong vườn. Giá gạo thì cứ cao mãi lên. Vì thế, lấy tiền đâu mà nuôi "cậu Vàng" (lão không muốn phạm vào đồng tiền, mảnh vườn để dành cho anh con trai), mà cho "cậu Vàng" ăn ít thì "cậu ấy gầy đi, bán hột tiền".

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

Lưu ý đọc kĩ các chú thích 5, 6, 9, 10, 11, 15, 21, 24, 28, 30, 31, 40 và 43.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Diễn biến tâm trạng của lão Hạc xung quanh việc bán "cậu Vàng".

Muốn giải thích vì sao lão Hạc đành phải bán đi con chó vàng thân thiết, cần trở lại phần trước truyện ngắn để thấy rõ tình cảnh túng quẫn ngày càng đe dọa lão Hạc lúc này. Mặt khác, từ đây cũng cần chỉ ra tấm lòng thương yêu con sâu sắc, nhân cách cao quý của lão Hạc. Người bố nhân hậu, giàu lòng tự trọng này không nỡ tiêu phạm vào những đồng tiền cố dành dụm cho đứa con trai vì nghèo mà phần chí bỏ làng đi.

a) Phân tích tâm trạng của lão Hạc.

– Qua nhiều lần lão Hạc nói đi nói lại ý định bán "cậu Vàng" với ông giáo, có thể thấy lão đã suy tính, đắn đo nhiều lắm. Lão coi việc này rất hệ trọng bởi "cậu Vàng" là người bạn thân thiết, là kỉ vật của anh con trai mà lão rất thương yêu.

– Sau khi bán "cậu Vàng", lão Hạc cứ day dứt, ăn năn vì "già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó". Cả đời, ông già nhân hậu này nào đã nỡ lừa ai ! GV cần hướng dẫn HS chú ý phân tích các chi tiết miêu tả bộ dạng, cử chỉ của lão Hạc lúc kể lại với ông giáo chuyện bán "cậu Vàng". Các chi tiết về ngoại hình này thể hiện một cõi lòng đang vô cùng đau đớn, đang xót xa ân hận.

b) Xung quanh việc lão Hạc bán "cậu Vàng", chúng ta nhận ra đây là một con người sống rất tình nghĩa, thủy chung, rất trung thực. Đặc biệt, từ đây, ta càng thấm thía lòng thương con sâu sắc của người cha nghèo khổ. Từ ngày anh con trai phần chí bỏ đi phu đồn điền vì không có tiền cưới vợ, có lẽ lão Hạc vừa mong mỗi đợi chờ vừa luôn mang tâm trạng ăn năn, cảm giác "mắc tội" bởi không lo liệu nổi cho con. Người cha tội nghiệp này còn mang cảm giác day dứt vì đã không cho con bán vườn lấy vợ. Lão cố tích cóp, dành dụm để khoản lấp đi cái cảm giác ấy. Vì thế, dù rất thương "cậu Vàng", đến tình cảnh này lão cũng quyết định bán bởi nếu không sẽ phải tiêu phạm vào đồng tiền, mảnh vườn đang cố giữ trọn vẹn cho anh con trai. Việc đành phải bán "cậu Vàng" càng chứng tỏ tình thương con sâu sắc của lão Hạc.

2. Nguyên nhân cái chết của lão Hạc. Suy nghĩ về tình cảnh và bản chất, tính cách của lão Hạc qua những điều lão thu xếp, nhờ cậy ông giáo.

– Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát. Qua đây, chúng ta thấy số phận cơ cực đáng thương của những người nông dân nghèo ở những năm đen tối trước Cách mạng tháng Tám.

– Nhưng xét ra, nếu lão Hạc là người tham sống, lão còn có thể sống được, thậm chí còn có thể sống lâu nữa là đằng khác. Lão còn ba mươi đồng bạc (thời bấy giờ cũng là đáng kể), còn ba sào vườn có thể bán dần. Nhưng nếu làm như thế nghĩa là ăn vào đồng tiền, vào cái vốn liếng cuối cùng để cho đứa con. Lão Hạc đã tự chọn lấy cái chết để bảo toàn căn nhà, mảnh vườn ấy. Lão lại còn lo cái chết của mình gây phiền hà cho hàng xóm. Như thế, cái chết tự nguyện này xuất phát từ lòng thương con âm thầm mà lớn lao, từ lòng tự trọng đáng kính.

– Qua những điều lão Hạc thu xếp, nhờ cậy ông giáo, chúng ta thấy lão là người hay suy nghĩ và tỉnh táo nhận ra tình cảnh của mình lúc này. GV cần chú ý hướng dẫn HS cảm nhận tính cẩn thận, chu đáo và lòng tự trọng cao ở lão Hạc. Lão lo không giữ trọn được mảnh vườn cho anh con trai đang xa làng biệt. Lão đành nhịn ăn chứ không muốn gây phiền hà cho hàng xóm, láng giềng. Đọc tiếp phần sau truyện, chúng ta hiểu thực ra lão Hạc đã âm thầm chuẩn bị chu đáo cho cái chết của mình từ khi bán "cậu Vàng".

3. Thái độ, tình cảm của nhân vật "tôi" đối với lão Hạc.

Cần lưu ý HS phân tích điều này qua các mặt :

– Thái độ của nhân vật "tôi" khi nghe lão Hạc kể chuyện.

- Những hành động, cách cư xử chứng tỏ lòng đồng cảm, xót xa yêu thương.
- Những ý nghĩ của nhân vật "tôi" về tình cảnh, về nhân cách của lão Hạc.

4. Cách hiểu về ý nghĩ của nhân vật "tôi" (ông giáo) trước việc lão Hạc xin bả chó.

Khi nghe Binh Tư cho biết lão Hạc xin bả chó, ông giáo ngỡ ngàng : "Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư ? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn"... Nhưng khi chứng kiến cái chết đau đớn vì ăn bả chó của lão Hạc, ông giáo lại cảm nhận : "Không ! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác". Nên hiểu ý nghĩ đó như thế nào ?

- Trong truyện ngắn này, chi tiết lão Hạc xin bả chó của Binh Tư có một vị trí nghệ thuật quan trọng. Nó chứng tỏ ông lão giàu tình thương, giàu lòng tự trọng ấy đã đi đến quyết định cuối cùng. Nó có ý nghĩa "đánh lừa" – chuyển ý nghĩ tốt đẹp của ông giáo và người đọc về lão Hạc sang một hướng trái ngược. "Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn" nghĩa là nó đẩy những con người đáng kính như lão Hạc đến con đường cùng, nghĩa là con người lâu nay nhân hậu, giàu lòng tự trọng đến thế, mà cũng bị tha hoá. Đến đây, với câu nói đầy vẻ nghi ngờ, mỉa mai của Binh Tư, tình huống truyện được đẩy lên đỉnh điểm.

- Cái chết đau đớn của lão Hạc lại khiến ông giáo giật mình mà ngẫm nghĩ về cuộc đời. Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn bởi may mà ý nghĩ trước đó của mình đã không đúng, bởi còn có những con người cao quý như lão Hạc. Nhưng cuộc đời lại đáng buồn theo nghĩa : Con người có nhân cách cao đẹp như lão Hạc mà không được sống. Sao ông lão đáng thương, đáng kính như vậy mà phải chịu cái chết vật vờ, dữ dội đến thế này !

- GV có thể hướng dẫn HS cảm nhận sâu thêm về cách chọn cái chết của lão Hạc : tự tử bằng cách ăn bả chó. Sao không chọn cái chết lặng lẽ, "êm dịu" ? Ông lão nhân hậu, trung thực này chưa đánh lừa một ai. Lần đầu tiên trong đời lão phải lừa lại là lừa "cậu Vàng" – người bạn thân thiết của mình. Lão đã lừa để "cậu Vàng" phải chết thì giờ đây lão cũng phải chết theo kiểu một con chó bị lừa ! Dường như ở cách lựa chọn này có một ý muốn tự trừng phạt ghê gớm. Nó càng chứng tỏ đức tính trung thực, lòng tự trọng đáng quý ở lão Hạc. Cái chết này càng gây ấn tượng mạnh ở người đọc.

5. Nghệ thuật kể chuyện của tác phẩm.

Diễn biến câu chuyện được kể bằng nhân vật "tôi" (ông giáo). Thử thay nhân vật kể chuyện này đi, dẫn chuyện từ một góc độ khác, chúng ta sẽ thấy hiệu quả nghệ thuật giảm hẳn.

– Nhờ cách kể này, câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực. Tác giả như kéo người đọc cùng nhập cuộc, cùng sống, chứng kiến với các nhân vật. Vì thế, ở đây không hề gợn lên một chút nghi ngờ về sự tưởng tượng, sắp xếp mà người đọc thấy đúng là câu chuyện thực của đời đã diễn ra.

– Khi tác giả nhập vai thành nhân vật "tôi" để kể ở ngôi thứ nhất, câu chuyện được dẫn dắt tự nhiên, linh hoạt. Cốt truyện có thể được linh hoạt dịch chuyển không gian, thời gian, có thể kết hợp tự nhiên giữa kể với tả, với hồi tưởng bộc lộ trữ tình.

– Chọn cách kể chuyện này, tác phẩm có nhiều giọng điệu. Tác phẩm có thể vừa tự sự vừa trữ tình, đặc biệt, có khi hoà lẫn những triết lí sâu sắc. Vì thế, truyện ngắn *Lão Hạc* – cũng như nhiều tác phẩm khác của Nam Cao – kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực với trữ tình.

Khi hướng dẫn HS phân tích nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm, cùng với nghệ thuật kể chuyện, GV cần nhấn mạnh bút pháp khắc hoạ nhân vật tài tình của Nam Cao. Cần chú ý đoạn miêu tả bộ dạng, cử chỉ của lão Hạc khi kể lại cho ông giáo chuyện lừa bán "cậu Vàng", đoạn miêu tả sự vật vĩa, đau đớn dữ dội của lão Hạc trước lúc chết... ngôn ngữ của Nam Cao thật sinh động, ấn tượng, giàu tính tạo hình và sức gợi cảm.

6*. Về ý nghĩa sau của nhân vật "tôi" : "Chao ôi ! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn ; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương ; không bao giờ ta thương...".

– Đây là lời triết lí lẫn cảm xúc trữ tình xót xa của Nam Cao.

– Với triết lí trữ tình này, Nam Cao khẳng định một thái độ sống, một cách ứng xử mang tinh thần nhân đạo : cần phải quan sát, suy nghĩ đầy đủ về những con người hằng ngày sống quanh mình, cần phải nhìn nhận họ bằng lòng đồng cảm, bằng đôi mắt của tình thương. Vấn đề "đôi mắt" này đã trở thành một chủ đề sâu sắc, nhất quán ở sáng tác của Nam Cao. Ông cho rằng con người chỉ xứng đáng với danh nghĩa con người khi biết đồng cảm với mọi người xung quanh, khi biết nhìn ra và trân trọng, nâng niu những điều đáng thương, đáng quý ở họ.

– Nam Cao đã nêu lên một phương pháp đúng đắn, sâu sắc khi đánh giá con người : Ta cần biết tự đặt mình vào cảnh ngộ cụ thể của họ thì mới có thể hiểu đúng, cảm thông đúng.

7*. Hướng dẫn HS trình bày cảm nhận về cuộc đời và tính cách người nông dân trong xã hội cũ qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* và truyện ngắn *Lão Hạc*.

Muốn trả lời câu hỏi này HS phải có khả năng tổng hợp, biết khái quát và so sánh, đối chiếu. GV có thể gợi ý các em trình bày cảm nhận theo các hướng :

– Các tác phẩm này cho người đọc hiểu như thế nào về tình cảnh nghèo khổ, bết tắc của tầng lớp nông dân bản cùng trong xã hội thực dân nửa phong kiến.

– Từ các tác phẩm này, chúng ta được thấy vẻ đẹp tâm hồn cao quý, lòng tận tụy hi sinh vì người thân... của người nông dân như thế nào.

GV cần hướng dẫn HS cảm nhận về đặc điểm, vẻ đẹp riêng của từng nhân vật nông dân trong hai tác phẩm có nhiều điểm gần gũi này. Có thể nhấn mạnh ở đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* là sức mạnh của tình thương, của tiềm năng phản kháng, ở truyện ngắn *Lão Hạc* là ý thức về nhân cách, là lòng tự trọng dù nghèo khổ...

8. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 1.